



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI  
MITRACO**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2017**

*Hà Tĩnh, tháng 4 năm 2018*





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHĂN NUÔI - MITRACO**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2017**



## MỤC LỤC

### GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Lời ngỏ của Ban Giám đốc Công ty
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển
- ❖ Các thành tích và giải thưởng đạt được
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Mô hình quản trị
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình Hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính





- ❖ Cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách, quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển cho tương lai

## **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban kiểm soát
- ❖ Giao dịch, thù lao, lương thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**





# CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO





## **NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT CHĂN NUÔI LỢN GIỐNG SIÊU NẠC CÁC LOẠI**

**TRUNG TÂM SX LỢN GIỐNG THẠCH VĨNH**



**TRUNG TÂM SX LỢN GIỐNG KỶ PHONG**





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO
- **Tên tiếng anh:** Mitraco livestock joint stock company
- **Tên viết tắt:** MTL
- **Giấy CNĐKDN số:** 3001065982 (số cũ là 2803000723) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/10/2009, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 05/06/2017
- **Vốn điều lệ:** 40.000.000.000 đồng
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 40.000.000.000 đồng
- **Địa chỉ:** Xóm Vĩnh Cát, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- **Số điện thoại:** 02392 478 456 / 02392 228 421
- **Website:** [www.channuoimitraco.com.vn](http://www.channuoimitraco.com.vn)
- **Mã cổ phiếu:** MLS
- **Logo:**



- **Quy mô sản xuất:** 4.200 con nái trong đó có 1.200 con nái ông bà. Tạo ra sản lượng hàng năm Lợn giống thương phẩm 89.300 con/năm; lợn thương phẩm 79.700 con/năm và lợn giống hậu bị cấp bố mẹ 6.500 con/năm.





## **LỜI NGỎ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa Quý cổ đông cùng Quý khách hàng và đối tác.

Trước hết, Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco xin gửi lời chúc tốt đẹp, lời cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các vị – những người đã luôn đồng hành cùng công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Trong năm 2017, ngành chăn nuôi lợn Việt Nam phải đối mặt với những thách thức hết sức khó khăn khi giá bán liên tục giảm sâu mà đỉnh điểm là giá bán lợn thương phẩm vào quý II/2017 chỉ ở mức 16.000 – 20.000 đ/kg. Đây là hệ quả tất yếu sau sự phát triển nóng của ngành chăn nuôi lợn. Không chỉ là giá bán thấp mà thị trường tiêu thụ cũng vô cùng khó khăn khi nguồn cung vượt quá cầu, trong khi thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc lại gần như đóng cửa. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ....

Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco cũng vì thế mà chịu ảnh hưởng lớn. Có thể nói đây là giai đoạn khó khăn nhất trong hơn 12 năm hình thành và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó Công ty còn phải chịu nhiều thiệt hại từ thiên tai, khí hậu do các cơn bão lớn như bão số 2, bão số 10 đổ bộ vào Hà Tĩnh, mùa hè thời tiết khắc nghiệt nắng nóng ... Với kinh nghiệm, tập trung trí tuệ, tâm huyết, quyết tâm mạnh mẽ của tập thể Công ty, Ban lãnh đạo kịp thời đưa ra các giải pháp đồng bộ để cắt giảm lỗ, phù hợp với từng thời điểm. Đây cũng là giai đoạn để Công ty cơ cấu lại sản xuất, tái tạo đàn. Để vượt qua những khó khăn còn là nhờ truyền thống đoàn kết, đồng tâm, đồng lòng của toàn thể đội ngũ CBCNV, sự tin tưởng, đồng hành, hợp tác bền chặt của quý cổ đông, khách hàng và đối tác. Chúng tôi vô cùng biết ơn và trân trọng những giá trị đó. Tuy Công ty không thể đạt được kết quả theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra nhưng Công ty vẫn duy trì sản xuất ổn định, kiểm soát tốt dịch bệnh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.





Bước sang năm 2018, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi giá bán vẫn còn ở mức thấp, tình hình dịch bệnh vẫn là nguy cơ tiềm ẩn, sự cạnh tranh khốc liệt với các tập đoàn lớn, các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, thị trường tiêu thụ tiếp tục gặp khó... Để Công ty hoạt động có hiệu quả trong năm 2018, Công ty cần cơ cấu lại mọi mặt hoạt động của Công ty như: Đổi mới phương thức quản lý; bố trí lại lực lượng lao động, thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm...

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco đã đi qua 12 năm với kinh nghiệm. Giờ đây, Công ty đang đứng trước vận hội mới nhưng cũng đây thử thách, với sự chuẩn bị chu đáo, tôi tin chắc rằng Công ty sẽ gặt hái được thành công. Nhìn lại chặng đường phát triển thăng trầm của Công ty, Tôi trân trọng cảm ơn sự đồng hành, ủng hộ và hợp tác bền chặt của Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư, đội ngũ CBCNV, Đối tác, ... Sự tin tưởng của Quý vị đã đã góp phần quan trọng cho chặng đường phát triển tiếp theo sẽ còn rất nhiều khó khăn, thử thách, Tôi mong rằng Quý cổ đông vẫn giữ vững niềm tin, sát cánh cùng Công ty để đi đến những chặng đường tiếp theo năm 2018 và những năm tiếp theo.

Năm 2017 đã qua đi với nhiều khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco hy vọng sẽ cùng các Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác bước sang một năm mới bằng việc nắm bắt những cơ hội và thành công mới. Kính chúc tất cả Quý vị hạnh phúc, sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Minh**



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

- Tháng 4/2004, Công ty được thành lập với tên gọi Công ty chế biến thức ăn gia súc và Chăn nuôi thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

2007

- Tháng 10/2007, Công ty chế biến thức ăn gia súc và chăn nuôi được tách ra thành hai công ty đó là Công ty Chăn nuôi - Mitraco và Công ty Chế biến thức ăn gia súc Thiên lộc thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

2009

- Công ty thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chăn nuôi- Mitraco theo Quyết định 564/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng

2013

- Tháng 01/2013, Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ và phát hành cho CBCNV. Khởi công xây dựng dự án "**Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao**" với quy mô 1.200 nái sinh sản tại xã Kỳ Phong - Kỳ Anh-Hà Tĩnh, giai đoạn I 600 nái. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình tăng trưởng vốn và mở rộng quy mô của Công ty



2014

- Tháng 12/2014, Công ty tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập, cắt băng khánh thành và đưa "**Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Mitraco**" giai đoạn I tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đi vào hoạt động. Đánh dấu sự phát triển lớn mạnh của Công ty sau 10 năm thành lập và hoạt động

2015

- Tháng 09/2015 Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng dự án "**Trung tâm SX lợn giống chất lượng cao**" Giai đoạn II tại xã Kỳ Phong - Kỳ Anh - Hà Tĩnh với quy mô của dự án là 1.200 nái sinh sản cấp Ông bà.

2016

- Ngày 07/09/2016: Công ty chính thức được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng
- Theo Quyết định số 840/QĐ-SGDHN, ngày 15/12/2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX). Ngày 28/12/2016, Công ty mở phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên, Mã cổ phiếu: MLS với giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 20.000 đ/CP đ/CP
- Công ty tăng vốn điều lệ từ 35 lên 40 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ



## **CÁC THÀNH TÍCH VÀ GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC**

<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định</b>
2011	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số 137/QĐ-UBND ngày 10/01/2012 UBND Tỉnh
2011	ĐV.dẫn đầu PT thi đua	QĐ – UBND tỉnh Hà Tĩnh
2012	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số 236/QĐ-UBND ngày 18/01/2013-UBND Tỉnh
2013	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số 55/QĐ-UBND ngày 06/01/2014- UBND Tỉnh
2014	Cờ thi đua của UBND Tỉnh	Số QĐ số 4356/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 UBND Tỉnh
2012 - 2015	Doanh nghiệp Hà Tĩnh tiêu biểu	Đơn vị được UBND tỉnh chứng nhận là doanh nghiệp tiêu biểu cấp Tỉnh
2015	Đơn vị điển hình tiến tiến giai đoạn 2010 - 2015	Chứng nhận số /QĐ – UBND tỉnh ngày 26/8/2015-UBND tỉnh
2015	Doanh nghiệp vì người lao động	Chứng nhận số 40/ QĐ- LĐLĐ ngày 24/04/2015 của Liên đoàn lao động tỉnh Hà Tĩnh.
2015	Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 200/QĐ – TCT ngày 31/ 12/2015 của TCT
2015	Cờ thi đua của UBND tỉnh	QĐ số 75/QĐ – UBND ngày 08/1/2016- UBND Tỉnh
2016	Huân chương Lao động hạng ba	QĐ số 638 /QĐ - CTN ngày 30 /03/2016 - Chủ tịch nước



## **NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

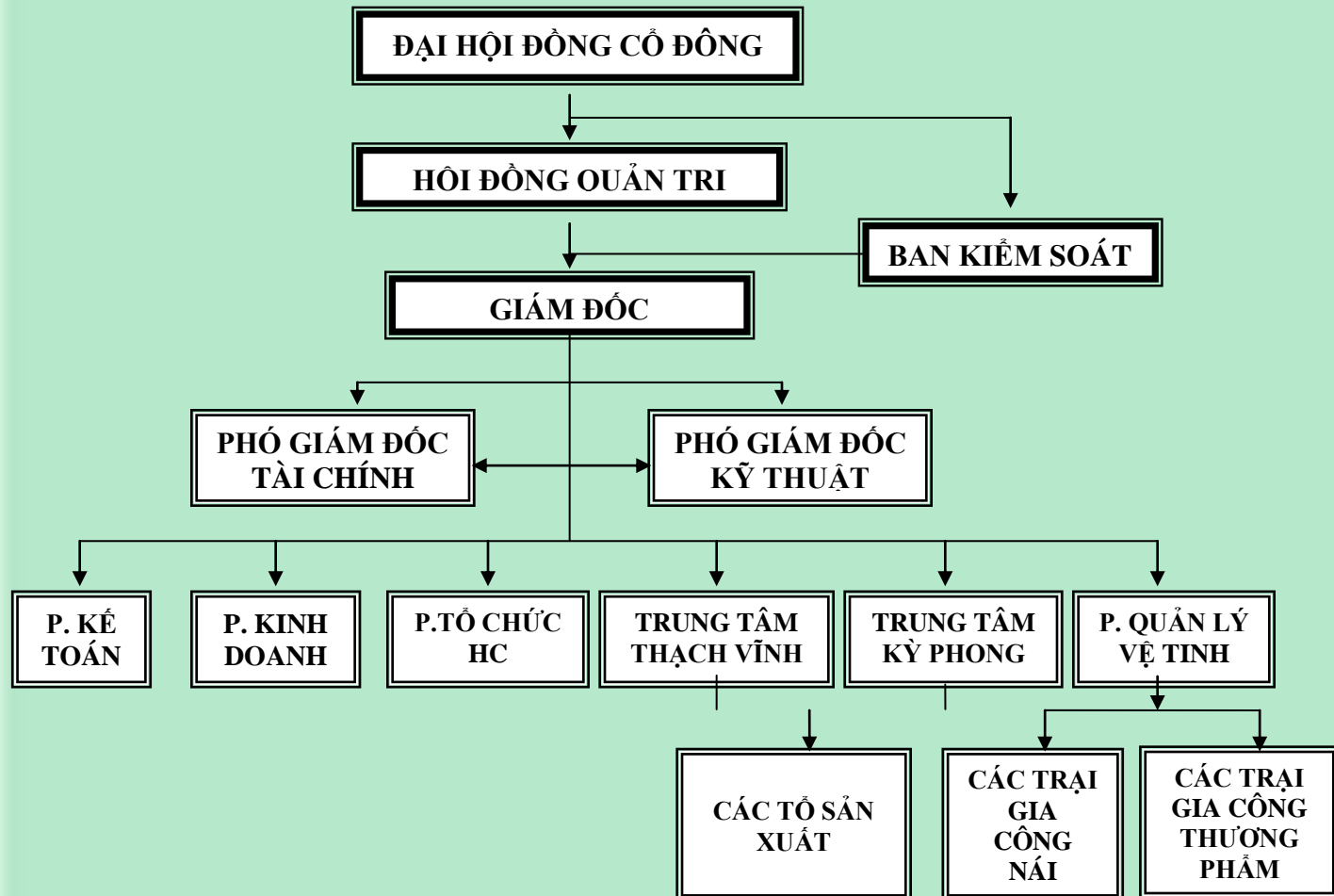
<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>
<i>0145</i> <i>(Chính)</i>	<b>Chăn nuôi lợn</b> Chi tiết: Chăn nuôi lợn siêu nạc; sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;
<i>7490</i>	<b>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</b> Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ chăn nuôi

### **Địa bàn kinh doanh**

- Công ty có hệ thống liên kết chăn nuôi rộng khắp trên toàn địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh
- Thị trường tiêu thụ của Công ty không chỉ trong nội Tỉnh mà còn mở rộng khắp các tỉnh thành khác trên toàn quốc và xuất khẩu sang Lào.
- Công ty tư vấn chuyển giao công nghệ chăn nuôi cho một số trại nái tự chủ trên đại bàn Tỉnh và tập đoàn Tân Long (Bình Dương).



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ





## **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **Các mục tiêu ngắn hạn và chủ yếu của Công ty.**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, điều hành;

Tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm;

Tăng cường công tác phòng chống và đảm bảo an toàn dịch bệnh;

Mở rộng thị trường, tăng cường mời gọi đối tác hợp tác SXKD, duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo lợi ích các bên

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Trở thành một trong những doanh nghiệp

chăn nuôi lớn của khu vực miền trung và cả nước bằng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở xây dựng và phát triển chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi với quy trình sản xuất khép kín, tăng cường hợp tác, liên kết, đa dạng hóa đầu tư.

Xây dựng thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng, hệ thống quản trị và văn hoá doanh nghiệp đặc thù.

Đầu tư đổi mới công nghệ để mang lại giá trị gia tăng cao nhất

### **Các mục tiêu đôi với môi trường, xã hội và cộng đồng**

Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm.

Đem đến cho cộng đồng sản phẩm an toàn, chất lượng nhất.

Tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương. Đối với địa phương, Công ty luôn hỗ trợ, đoàn kết với nhân dân, chính quyền sở tại. Hàng năm Công ty đều thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình khó khăn, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Công ty luôn hỗ trợ, đồng hành cùng địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

## CÁC RỦI RO



**RISK**

Chăn nuôi nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng là ngành chịu ảnh hưởng nhiều tác động khách quan, nhiều rủi ro với mức độ thiệt hại khác nhau. Trong đó, rủi ro về thiên tai và thị trường là hai rủi ro khó kiểm soát nhất.

### \* Rủi ro thị trường:

Năm 2017, ngành chăn nuôi lợn phải đối mặt với cuộc khủng hoảng thừa, lợn rớt giá trầm trọng và gây ra thiệt hại vô cùng lớn. Năm 2018, dự báo giá lợn vẫn còn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn, Công ty phải cạnh tranh nghiệt ngã, khốc liệt với các tập đoàn chăn nuôi lớn trong nước. Sản phẩm chủ lực là lợn giống hậu bị cấp bố mẹ của công ty rất có thương hiệu lại càng khó khăn hơn vì các trang trại chăn nuôi lợn nái thua lỗ, nên giảm quy mô sản xuất và không tái tạo đàn. Với xu hướng giảm dần tiêu thụ thịt lợn của người Việt và lượng thịt lợn nhập ngoại ngày càng tăng sẽ gây áp lực rất lớn đến ngành chăn nuôi lợn của nước ta. Trong khi đó, thị trường xuất khẩu sang các nước còn rất khó khăn và không ổn định. Mặt khác giá thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y có xu hướng tăng. Nguồn vốn để duy trì hoạt động của Công ty cũng là bài toán lớn khi các ngân hàng thắt chặt tín dụng.







**\* Rủi ro thiên tai:**

Hoạt động SXKD trên địa bàn miền trung, do tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp và khắc nghiệt, khó lường. Trong những năm gần đây Trên địa bàn Tỉnh có những đợt thời tiết nắng nóng gay gắt kéo dài nhiều tháng liền với mức độ ngày càng tăng. Áp thấp nhiệt đới, bão cũng xuất hiện sớm hơn và nhiều hơn, với mức độ tàn phá nặng nề hơn. Như trong năm 2017, Công ty phải chịu thiệt hại nặng nề do bão số 2, số 10 gây ra dù đã thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng tránh. Điều này gây ảnh hưởng đến thiệt hại về tài sản chuồng trại, sức khỏe đàn lợn, các chỉ tiêu kỹ thuật và tăng chi phí chăm sóc.

**\* Rủi ro dịch bệnh**

Các trang trại , các hộ, bà con chăn nuôi bị thua lỗ không còn chi phí phòng dịch, không quan tâm đến công tác phòng dịch; bên cạnh đó, giá xuống thấp, lợn từ trong Nam ra, ngoài Bắc vào địa bàn Hà Tĩnh bán tràn lan; các trang trại sản xuất của Công ty hoạt động rộng khắp toàn tỉnh ....áp lực dịch bệnh nặng nề, Công ty phải tăng cường công tác phòng chống dịch bảo vệ an toàn đàn lợn, tiêu tốn lượng chi phí vô, thuốc khử trùng, thuốc phòng dịch lớn, phải cấm trại 100% làm tăng chi phí kèm theo ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

**\* Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như hoả hoạn, khủng bố ..v.v.. là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017





## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Trước những khó khăn về giá cả, thị trường tiêu thụ, bằng sự nhanh nhạy kịp thời liên kết với các Tập đoàn công ty lớn như: Tập đoàn Hòa phát; Tập đoàn Tân Long, Công ty Cổ phần chăn nuôi BAF Việt Nam, Công ty Dinh dưỡng Hồng Hà ... Năng động tìm kiếm mở rộng thêm thị trường như Hải Dương; Hưng Yên, Nam Định; Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình; Quảng Trị và duy trì các khách hàng cũ để cung cấp sản phẩm lợn giống Hậu bị trong thời điểm giảm đàn của cả Nước, bằng Thương hiệu đã có thêm các chính sách hậu mãi sau bán hàng như: Tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp hay gián tiếp; tư vấn quản lý kinh tế ... Mở thêm rộng thị Lào tiêu thụ lợn giống thương phẩm và lợn Hậu bị; mở rộng thêm được khách lẻ nội tỉnh với sức tiêu thụ 30-40% sản lượng lợn thương phẩm. Nên dù thị trường rất khó khăn các trang trại khác lợn thương phẩm tồn nhiều nhưng 6 tháng cuối năm sản lượng kế hoạch hàng tháng không bị ách tắc và giá bán cao hơn giá thị trường từ 1.000 - 2.000 đ/kg.

Cùng với đó là sự đoàn kết nội bộ đưa ra các giải pháp đồng bộ để cắt giảm lỗ, cơ cấu lại sản xuất, các giải pháp duy trì vốn, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản xuất.

Tuy không đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra, còn dẫn đến thua lỗ nhưng Công ty vẫn duy trì sản xuất ổn định, vẫn duy trì trả tiền lương cho CBCNV; các loại BHXH chi trả kịp thời và đúng thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH2017 /TH2016	TH 2017 /KH 2017
<b>I Chỉ tiêu kinh tế</b>							
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	341.921	300.000	236.444	69	79
2	LN sau thuế	Tr.đ	20.779	(15.000)	(45.922)		
3	Nộp NSNN	Nghìn.đ	2.327.936	3.500.000	819.676	35	23
4	TNBQ người LĐ	đ/ng/th	7.650.000	7.500.000	6.473.000	85	86
<b>II Chỉ tiêu sản xuất</b>							
1	Lợn con 21 ngày tuổi	Con	89.200	88.661	90.087	101	102
2	Lợn giống thương phẩm 63 ngày tuổi	Con	88.700	85.251	82.136	93	96
3	Lợn thương phẩm XC	Con	61.071	65.518	63.288	104	97
4	Lợn giống hậu bị	Con	6.074	6.219	5.292	87	85



## **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **❖ Ông Bùi Văn Minh – Chủ tịch HĐQT**

- \* Sinh năm 1973;
- \* Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội;
- \* Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/1995 đến 3/2003	Thanh tra viên Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh	Chuyên viên
4/2003 đến 5/2005	Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;	Nhân viên
6/2005 đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP;	Phó phòng
Từ 06/2013 đến nay	Kiểm nhiệm Hội đồng quản trị tại Công ty CP chăn nuôi – Mitraco	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- \* Số cổ phần nắm giữ
- Sở hữu cá nhân: Không;
- Sở hữu đại diện: 2.051.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,28% số cổ phần có quyền biểu quyết, sở hữu đại diện phần vốn của Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;



**❖ Ông Nguyễn Văn Nguyên – Ủy viên HĐQT**

- \* Sinh năm 1961
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Chính trị
- \* Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ, chức danh</b>
Từ ngày 25/02/1984 – ngày 24/7/1984	Công ty Thương nghiệp huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch nghiệp vụ
Từ ngày 25/7/1984 – ngày 25/11/1990	Công ty Thương nghiệp huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ ngày 26/11/1990 – tháng 9/1991	Công ty Thương nghiệp Miền núi Thanh Hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ tháng 10/1991 – ngày 14/3/1993	Công ty Thương nghiệp Miền núi Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch
Từ ngày 15/3/1993 – ngày 15/02/1995	Công ty Du lịch Thanh Hóa	Chuyên viên Kế hoạch
Từ ngày 16/02/1995 – ngày 31/12/1996	Sở Du lịch Thanh Hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ
Từ ngày 01/01/1997 – tháng 5/2004	Sở Du lịch Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ
Từ tháng 6/2004 – ngày 30/9/2005	Sở Du lịch Thanh Hóa	Phó Trưởng Phòng Xúc tiến Du lịch
Từ ngày 01/12/2005 - ngày 31/12/2005	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Chuyên viên Phòng Pháp chế, Tư vấn và Hợp tác
Từ ngày 01/01/2006 – ngày 31/12/2007	Công ty thuộc Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Chuyên viên văn phòng
Từ ngày 01/01//2008 – ngày 19/11/2013	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh
Từ ngày 20/11/2013 – ngày 31/7/2014	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn động của doanh nghiệp – Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý đầu tư
Từ ngày 01/8/2014 đến nay	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Phó Trưởng ban Quản lý đầu tư
Từ tháng 11/2013- đến nay	Kiểm nhiệm thành viên HĐQT tại Công ty CP Chăn nuôi -Mitraco	Thành viên Hội đồng quản trị

**\* Số cổ phần nắm giữ**

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Sở hữu đại diện: 1.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 31,5%/ số cổ phần có quyền biểu quyết, đại diện sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.



**❖ Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Ủy viên HĐQT**

- \* Sinh năm 1980
- \* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chính trị học
- \* Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 08/2004-04/2012	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Cán bộ Phòng Hành chính – Tổng hợp, thư ký ISO Tổng Công ty
Từ tháng 04/2012-08/2015	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Phó phòng Hành chính- Tổng hợp; Phó Chánh văn phòng Đảng ủy; Thư ký ISO Tổng Công ty; Thư ký Tổng Công ty
Từ tháng 08/2015-12/2016	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty; Phó phòng Hành chính- Tổng hợp; Thư ký ISO Tổng Công ty; Thư ký Tổng Công ty
Từ tháng 01/2017-5/2017	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Đảng ủy viên, Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp; Trợ lý Tổng Giám đốc; Thư ký ISO Tổng Công ty.
Từ tháng 04/2017 đến nay	Kiểm nhiệm thành viên HĐQT tại Công ty CP Chăn nuôi -Mitraco	Thành viên Hội Đồng quản trị
Từ tháng 05/2017 đến tháng 06/2017	Công ty CP Chăn nuôi – Mitraco	Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Công ty CP Chăn nuôi – Mitraco	Phó Giám đốc Phụ trách Công ty
Từ tháng 08/2017 đến nay	Công ty CP Chăn nuôi – Mitraco	Bí thư Đảng bộ cơ sở, Phó Giám đốc Phụ trách Công ty

- \* Số cổ phần nắm giữ: Không





**❖ Ông Phan Thanh Nam – Ủy viên HĐQT**

- \* Sinh năm 1974
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- \* Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 6/1997-5/2005	Công ty công trình giao thông 475	Nhân viên kế toán
Từ tháng 6/2005-9/2009	Công ty chăn nuôi - Mitraco	Kế toán trưởng
Từ tháng 10/2009-4/2014	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Kế toán trưởng
Từ tháng 5/2014-5/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng
Từ tháng 6/2015-đến 08/2017	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Phó bí thư chi bộ, Phó giám đốc tài chính
Từ tháng 4/2015 - đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ tháng 08/2017 đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Ủy viên Đảng bộ cơ sở, Phó giám đốc tài chính

\* Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 6.400 Cổ phiếu; chiếm tỷ lệ 0,16% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Sở hữu đại diện: Không



**❖ Ông Phạm Hồng Tài – Ủy viên HĐQT**

- \* Sinh năm 1986
- \* Trình độ chuyên môn: Bác sỹ thú y
- \* Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 09/2010-09/2012	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh	Chuyên viên
Từ tháng 10/2012-02/2013	Hội nông dân huyện Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh	Cán bộ
Từ tháng 03/2013-11/2014	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Cán bộ vệ tinh
Từ tháng 11/2014-05/2015	Trung tâm sản xuất lợn giống Thạch Vĩnh thuộc Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Cán bộ kỹ thuật, phó bí thư chi đoàn
Từ tháng 06/2015-đến nay	Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Mitraco thuộc Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Tổ trưởng tổ nái sinh sản, tổ trưởng tổ mang thai, phó bí thư chi đoàn
Từ tháng 4/2017 - đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chăn nuôi - Mitraco	Thành viên Hội đồng quản trị

- \* Số cổ phần nắm giữ:
  - Sở hữu cá nhân: 1.400 Cổ phiếu; chiếm tỷ lệ 0,035% số cổ phần có quyền biểu quyết
  - Sở hữu đại diện: Không



## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

### ❖ Ông Nguyễn Hải Đông – Trưởng Ban kiểm soát

- \* Sinh năm 1971
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- \* Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 03/1993 - 07/2007	Kinh doanh tự do	
Từ tháng 08/2007 - 31/10/2013	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Chuyên viên Ban Mua bán nợ 1
Từ tháng 01/11/2013 - Đến nay	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Phó Trưởng Ban Mua bán nợ 1
Từ tháng 9/2009 - Đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco	Trưởng Ban Kiểm soát

- \* Số cổ phần nắm giữ: Không



**❖ Ông Phùng Văn Tân: Thành viên Ban kiểm soát**

- \* Sinh năm 1970
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- \* Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 05/2000 - 09/2003	Trung tâm Tư vấn XD Hà Tĩnh	Phụ trách Kế toán
Từ tháng 09/2003 - 06/2005	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Nhân viên phòng dự án
Từ tháng 06/2005 - 01/2006	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Phó Phòng Dự án
Từ tháng 01/2006 - Đến nay	Tổng Cty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh	Trưởng Ban kiểm soát
Từ tháng 9/2009 - Đến nay	Kiểm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco	Thành viên Ban kiểm soát

- \* Số cổ phần nắm giữ: Không



**❖ Ông Nguyễn Đình Lục: Thành viên Ban kiểm soát**

- \* Sinh năm 1971
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- \* Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 09/2001 - 11/2004	Xã Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Cán bộ thú y
Từ tháng 11/2004 - 09/2009	Công ty chăn nuôi - Mitraco	Trưởng bộ phận
Từ tháng 10/2009 - 05/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Trưởng bộ phận, Phó chủ tịch công đoàn, thành viên ban kiểm soát
Từ tháng 05/2006- Đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Giám đốc trung tâm, thành viên ban kiểm soát

- \* Số cổ phần nắm giữ
  - Sở hữu cá nhân: 6.700 Cổ phần; chiếm tỷ lệ 0,168% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Sở hữu đại diện: Không



## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

### ❖ Ông Hồ Sỹ Huy Thảo : Phó Giám đốc phụ trách Công ty

*(xem ở phần giới thiệu Hội đồng quản trị)*

### ❖ Ông Nguyễn Đình Sơn: Phó giám đốc Công ty

\* Sinh năm 1960

\* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi thú y

\* Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1984	UBND huyện Cẩm Xuyên	Cán bộ thú y
1984-2004	Trạm thú y huyện Cẩm Xuyên	Cán bộ
2004 -09/2009	Công ty Chăn nuôi - Mitraco	Phó giám đốc
10/2009- 04/2015	Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco	Phó giám đốc
Từ tháng 04/2015 – 08/2017	Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco	Bí thư chi bộ; Phó giám đốc
Từ tháng 08/2017 đến nay	Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco	Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở; Phó giám đốc

\* Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 6.800 CP; Tỷ lệ: 0,17% số cổ phần có quyền biểu quyết

- Sở hữu đại diện: Không

### ❖ Ông Phan Thanh Nam: Phó giám đốc tài chính.

*(xem ở phần giới thiệu Hội đồng quản trị)*



**❖ Ông Nguyễn Văn Hòa – Kế toán trưởng**

- \* Sinh năm 1989
- \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- \* Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ tháng 11/2009-4/2015	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Nhân viên kế toán
Từ tháng 5/2015-1/2017	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Phụ trách kế toán
Từ tháng 2/2017 đến nay	Công ty cổ phần chăn nuôi – Mitraco	Kế toán trưởng

- \* Số cổ phần nắm giữ
  - Sở hữu cá nhân: 6.400 Cổ phiếu; chiếm tỷ lệ: 0,16% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Sở hữu đại diện: Không

**NGƯỜI LAO ĐỘNG:**

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty có 112 lao động trong đó có 74 nam và 38 nữ

<b>STT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng (người)</b>
1	Trình độ trên Đại học	02
2	Trình độ Đại học	28
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, công nhân kỹ thuật	45
4	Lao động phổ thông	37
	<b>Tổng số</b>	<b>112</b>



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	%Tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	154.907	152.512	98,4%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	340.350	233.215	68,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	16.113	(45.986)	
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	7.450	64	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.563	(45.922)	
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.779	(45.922)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	43	0	





**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,46	1,07	0,55	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS Ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,40	0,25	0,11	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	58,98	53,65	96	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	143,76	115,76	24	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	vòn g	5,07	7,16	5,04	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	177	220	153	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,15	6,11	(19,69)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,17	28,94	(753)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,10	13,41	(30,11)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,09	4,73	(19,72)	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,14	6,11	(19,69)	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	35,85	51,95	(211)	



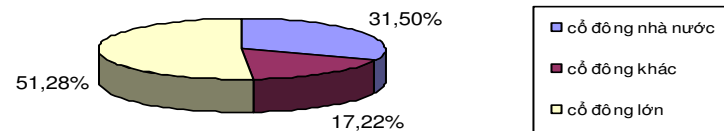
## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### **Cổ phần:**

- Vốn điều lệ của Công ty: 40.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco: 4.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ: Không

### **Cơ cấu cổ đông:**

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2017 cổ đông của công ty chủ yếu là cổ đông trong nước chiếm 99,99%. Trong đó hai cổ đông lớn nhất là Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam chiếm 82,78% cổ phần





**Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/03/2018**

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>185</b>	<b>3.999.400</b>	<b>99,99%</b>
	Tổ chức	2	3.311.000	82,77%
	Cá nhân	125	680.800	17,02%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0.21%</b>
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	03	8.200	0.21%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổng cộng	<b>187</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100%</b>

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>1</b>	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP	3000310977	Số 02 đường Vũ Quang, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	2.051.000	51,28%
<b>2</b>	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	0101431355	Số 51 đường Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.260.000	31,50%
	Cộng			<b>3.311.000</b>	<b>82,78%</b>

***Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không Cổ phiếu quỹ:***

Trong năm 2017, Công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.



# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	So sánh 2017 /2016
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>233.215.311.733</b>	<b>340.350.102.550</b>	<b>69%</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>266.561.629.264</b>	<b>311.537.758.476</b>	<b>86%</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>(33.346.317.531)</b>	<b>28.812.344.074</b>	<b>(116%)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	531.564.298	375.757.555	141%
Chi phí tài chính	5.661.184.672	4.259.999.054	133%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.661.184.672	4.259.999.054	
Chi phí bán hàng	2.202.662.000	1.109.133.610	199%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.307.647.290	7.705.548.580	69%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(45.986.247.195)</b>	<b>16.113.420.385</b>	<b>(285%)</b>
Thu nhập khác	63.636.363	7.455.727.272	1%
Chi phí khác	0	6.000.000	
Lợi nhuận khác	63.636.363	7.449.727.272	1%
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(45.922.610.832)</b>	<b>23.563.147.657</b>	<b>(195%)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	2.784.533.143	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(45.922.610.832)</b>	<b>20.778.614.514</b>	<b>(195%)</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>(11.480)</b>	<b>5.195</b>	



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu	Tr.đ	139.317	216.337.	244.288	341.546	235.849
2	Lợi nhuận sau thuế	Ng.đ	7.436	10.355	12.549	20.779	-45.922
3	Thu nhập BQ	Ng.đ	5,500	6,830.	7,350	7,650	6,450
4	Tổng tài sản	Ng.đ	63.004	106.213	137.964	154.907	152.512
5	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	47.333	51.866	56.597	71.794	6.700
6	Vốn điều lệ	Ng.đ	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000
7	Cổ tức	%	15	20	28	43	0
8	Tổng đàn nái	Con	2.600	3.900	4.500.	5.000	4.200

### Tình hình tài sản

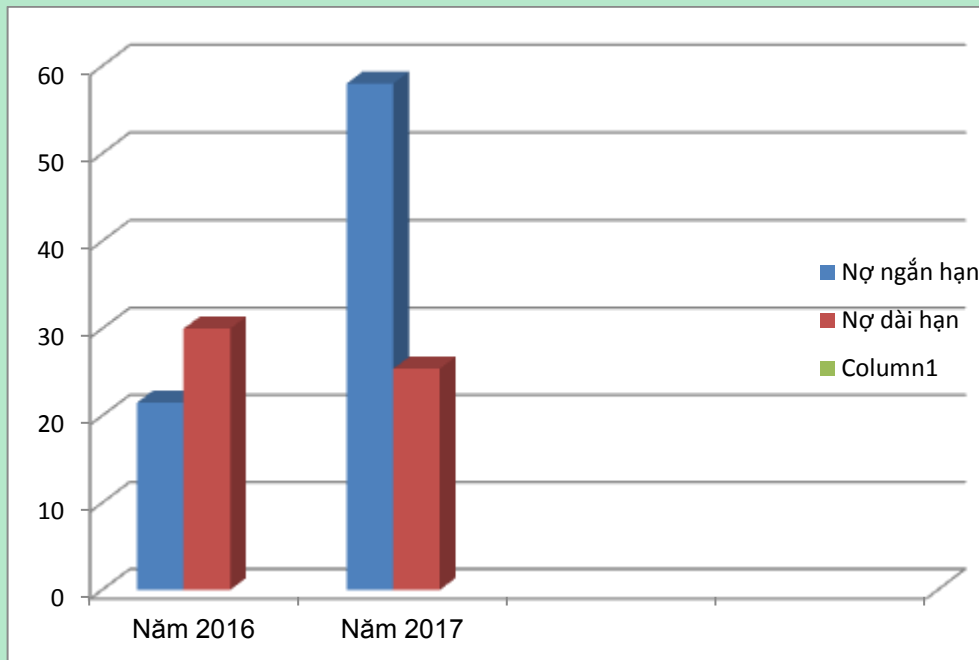
Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	SS (%) 2017/2016
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Đồng</b>	<b>154.907.215.838</b>	<b>152.512.413.947</b>	98%
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>Đồng</b>	<b>57.004.975.269</b>	<b>66.607.737.905</b>	117%
Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	688.426.970	3.024.310.246	439%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đồng	8.000.000.000	3.100.000.000	39%
Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	4.559.361.998	7.597.365.010	167%
Hàng tồn kho	Đồng	43.513.854.885	52.850.029.136	121%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>Đồng</b>	<b>97.902.240.569</b>	<b>85.904.676.042</b>	<b>88%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	Đồng	2.584.332.643	1.179.803.000	46%
Tài sản cố định	Đồng	56.587.572.211	51.632.762.149	91%
Tài sản dài hạn khác	Đồng	38.730.335.715	33.092.110.893	85%



### **Tình hình nợ phải trả**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	SS (%) 2017/2016
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>Đồng</b>	<b>83.112.783.513</b>	<b>146.412.453.454</b>	<b>176%</b>
1	<i>Nợ ngắn hạn</i>	Đồng	53.038.569.893	121.018.239.834	228%
2	<i>Nợ dài hạn</i>	Đồng	30.074.213.620	25.394.213.620	84%

Các khoản nợ phải trả tăng so với năm 2016 tăng 176%. Cơ cấu nợ phải trả chủ yếu là nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn chiếm 228% nợ phải trả. Nợ ngắn hạn tăng hơn 12 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước. Nguyên nhân do phát sinh các khoản vay Ngân hàng để bổ sung cho nguồn vốn lưu động của Công ty.





## **CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

### ***Cơ cấu tổ chức***

Phân công lại nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, gắn trách nhiệm cá nhân cho từng người; sắp xếp lại lao động, luân chuyển cán bộ phụ trách quản lý các trại nái, thương phẩm, tăng cường nhân sự công tác thị trường, bán hàng;

### ***Chính sách quản lý, điều hành***

- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, định mức, tiết kiệm chi phí; siết chặt kỷ luật lao động;

- Hàng tháng đánh giá thực trạng, để đưa ra các chuyên đề: quản lý, kỹ thuật, quản lý vệ tinh để tập trung sâu từng lĩnh vực, đưa ra các giải pháp thực hiện.

- Đã kịp thời có những quyết sách phù hợp với diễn biến của thị trường cho từng loại sản phẩm theo nhu cầu và thực trạng của Công ty trong từng thời điểm.

- Ban điều hành đưa ra các giải pháp trong chỉ đạo sản xuất, trong kinh doanh và trong phòng dịch đã có nhiều biện pháp như biện pháp quản lý hai trung tâm, các trại nái gia công và các trại vệ tinh thương phẩm đảm bảo an toàn về dịch bệnh

- Tháng, quý xây dựng được những nhiệm vụ trọng tâm, từ những nhiệm vụ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao hiệu kinh doanh.





- Công khai, minh bạch thông tin về tình hình chung, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thị trường, giá bán các loại sản phẩm, thu nhập người lao động của công ty trong chào cờ đầu tháng cho cán bộ công nhân viên công ty biết từ đó tạo ra tính đồng thuận cao.

- Linh hoạt vận dụng tối đa sự giúp đỡ của UBND tỉnh, các sở ban ngành, Tổng công ty và HĐQT công ty.

- Ban hành Quy chế lao động; Quy chế Bán hàng; Quy chế quản lý vật tư hàng hóa; ban hành quy định một số chuẩn mực ứng xử văn hóa doanh nghiệp.

- Đồng thời thành lập 2 đoàn do 2 phó giám đốc phụ trách kiểm tra toàn diện về quản lý, kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật tại các trại nái gia công; thành lập hội đồng đánh giá chất lượng tại các trại gia công thương phẩm trước khi mở bán.

### ***Chiến lược cải tiến kỹ thuật***

Xây dựng cải tạo lại đàn nái sinh sản ổn định và có kết quả chỉ tiêu cao: Giảm quy mô đàn nái từ 5.000 nái xuống 4.200 nái phù hợp với quy mô chuồng trại, loại thải những con nái có kết quả thấp, nái già từ lứa 6 trở lên, đưa lợn hậu bị chất lượng tốt vào để thay thế đàn mục tiêu nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tạo ra đàn nái trẻ năng suất sinh sản cao tạo tiền đề cho SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo.

Trong năm đã 5 lần rà soát, sửa đổi, xây dựng lại định mức "Kinh tế - kỹ thuật" thật phù hợp quy trình với thực tế, cắt giảm những chi phí hiện tại chưa cần thiết, bổ sung quy trình kỹ thuật cho phù hợp với quy trình mới.



Hội đồng kỹ thuật khách quan đánh giá, lựa chọn thay thế nhiều loại thuốc thú y có cùng thành phần và chất lượng đảm bảo được sản xuất trong nước giá thấp hơn thay thuốc ngoại.

Mời các chuyên gia có kinh nghiệm trong và ngoài nước hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật tiên tiến hiện nay cho các cán bộ kỹ thuật của công ty.

***Chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường***

Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các tập đoàn lớn như tập đoàn Hòa Phát, Hồng Hà, Tân Long, Goldosta .... và duy trì tốt khách hàng truyền thống.

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

- **Kế hoạch năm 2018**

- ❖ Tổng đàn nái: 4.200 con
- ❖ Doanh thu 236 tỷ
- ❖ Thu nhập người lao động: 6.500 ngàn đồng/người/tháng

- **Giải pháp**

**1. Giải pháp kỹ thuật:** Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng đối với công ty.

- Ngày từ tháng 1/2018, HĐKT triển khai ngay chuyên đề kỹ thuật nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật (vòng sinh sản của nái; số con cai sữa/nái; tỷ lệ chết, thải loại), tiết kiệm thức ăn gia súc, thuốc thú y và vật tư, yếu tố quyết định giá thành sản xuất, thực hiện kế hoạch SXKD 2018.

- Hội đồng kỹ thuật xây dựng lại quy trình chăm sóc, thuốc thú y phù hợp tình hình dịch tễ tại các trại thương phẩm, giảm tối đa, quyết liệt tỷ lệ loại thải theo chỉ tiêu giao khoán.



- Tiếp tục thực hiện quy định: HĐKT, cán bộ biệt phái của HĐKT trực tiếp kiểm soát kế hoạch sử dụng, xuất, nhập và sử dụng thuốc, tiêm vaccin tại trung tâm và các trại nái vệ tinh.

- Nghiên cứu, tìm kiếm để xây dựng kế hoạch cải thiện đàn nái, giống lợn ngoại sản lượng, chất lượng cao, đáp ứng thị hiếu khách hàng; bổ sung, cải thiện chất lượng đực giống, Nhập đực nguồn gốc nội địa có chất lượng tốt thay thế nguồn nhập ngoại;

- Tăng cường kiểm soát công tác phòng chống dịch tại các trang trại, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục mời gọi các chuyên gia tập huấn chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kỹ thuật trong thăm khám, chẩn đoán, xác định bệnh và công tác điều trị bệnh trên đàn lợn;

## **2. Giải pháp quản lý:**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quan tâm đến công tác quản trị kỹ thuật, quản trị giá thành và quản trị nhân lực theo phương pháp quản trị hệ thống và xây dựng lại hệ thống định mức kỹ thuật tiên tiến phù hợp với thực tiễn để giao khoán chỉ tiêu và mức khoán tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chức danh công việc; từng bước đưa công nghệ thông tin vào quản lý tạo ra một hệ thống quản trị chung.

- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ hệ thống quy định, quy chế quản lý để bổ sung, hoàn thiện theo hướng siết chặt quản lý, đặc biệt quản lý định mức, mua, bán hàng phù hợp quy định, yêu cầu của Công ty đại chúng.

- Tăng cường, tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đốc thúc và kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc thực hiện các quy định của Công ty ban hành về công tác quản lý trong năm 2017.

- Đánh giá lại hệ thống vệ tinh thương phẩm, thu hẹp, lựa chọn những hộ chăn nuôi có hiệu quả để cho tiếp tục thả nuôi phù hợp với quy mô từ 3.500->4.200 lợn thương phẩm/tháng



Tập trung phát huy vào các giải pháp bù vốn trong đó quan tâm nhất là giải pháp nâng cao các chỉ tiêu kỹ thuật và giảm giá thành sản xuất.

Tập trung rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn trong công tác quản lý và sản xuất, hoạt động có hiệu quả gắn với tinh giảm biên chế. Bố trí người có năng lực, có kinh nghiệm, năng động, nhiệt huyết vào với công việc phù hợp, một người có thể chuyên trách, đảm nhiệm được nhiều việc và chịu trách nhiệm.

Tiếp tục hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua ngắn hạn một cách có chiều sâu, chú trọng các chỉ tiêu trọng tâm, trọng điểm. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Phát động phong trào sáng kiến sáng tạo, chú trọng tập trung các đề tài cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tiết kiệm thức ăn gia súc, thuốc thú y và vật tư ...

Quan tâm đến các tổ chức quần chúng và người lao động nhất là các chính sách bảo hiểm, việc làm tăng thu nhập và nâng cao đời sống của CBCNV.

### **3. Giải pháp thị trường:**

- Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống Nghệ An và khách hàng nội địa, tìm kiếm mở rộng thị trường, mở các đại lý giống tại các tỉnh phía Bắc, Quảng bình, Quảng Trị. Liên kết với các hãng sản xuất thức ăn bắt đầu đi vào ngành chăn nuôi để cung cấp con giống Hậu bị.

- Linh hoạt nắm bắt, dự báo tình hình thị trường để kịp thời điều hành sản xuất, điều chỉnh giá bán kịp thời, hiệu quả.

- Đàm phán với các đối tác để tham gia sản xuất lợn an toàn theo chuỗi để chủ động trong tiêu thụ hàng hóa.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





### **Về kinh tế**

Dù trải qua một năm khó khăn về kinh tế nhưng Công ty vẫn luôn nỗ lực duy trì sản xuất, năng động tìm kiếm các giải pháp để hoạt động có hiệu quả nhất. Không chỉ duy trì việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động mà vẫn duy trì chăn nuôi liên kết và đem lại nguồn thu nhập cho người dân địa phương.

### **Người lao động**

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty có 112 lao động

#### **Về đời sống:**

CBCNV có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trên 6.000.000đ/người/tháng, đảm bảo duy trì chế độ ăn trưa, ăn ca, chế độ độc hại, quà các ngày lễ ngày tết đầy đủ, thăm hỏi hiếu hỷ, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, các loại bảo hiểm cho người lao động thường xuyên được quan tâm đóng đầy đủ kịp thời.

Công ty phối hợp với bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

Công đoàn Công ty tổ chức kiểm tra bữa ăn định kỳ, lập hòm thư góp ý chất lượng, định mức, khẩu phần suất ăn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO



### Mức lương bình quân qua các năm:

NĂM	ĐƠN VỊ TÍNH	LƯƠNG BÌNH QUÂN
2012	Đồng/người/tháng	4.850.000
2013	Đồng/người/tháng	5.640.000
2014	Đồng/người/tháng	6.830.000
2015	Đồng/người/tháng	7.350.000
2016	Đồng/người/tháng	7.650.000
<b>2017</b>	<b>Đồng/người/tháng</b>	<b>6.450.000</b>



### **Về môi trường làm việc:**

- Công bằng, đánh giá năng lực rõ ràng và hiệu quả thông qua việc đánh giá, xếp loại kết quả lao động hàng tháng.

- Luôn tạo điều kiện để người lao động học tập nâng cao trình độ, tay nghề, phát huy năng lực bản thân. Thường xuyên tổ chức, tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn cho CBCNV. Phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến, sáng tạo để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thân thiện, đoàn kết.

### **Về phong trào văn hóa, thể dục thể thao:**

Chào mừng các ngày lễ lớn, Công ty tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao như: tham gia giải bóng chuyền truyền thống Tổng Công ty và đạt giải 3, tổ chức các trận giao hữu bóng chuyền, bóng đá, tổ chức kéo co, các trò chơi truyền thống, gói bánh chưng, tổ chức văn nghệ...







Trong năm 2017 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng CBCNV toàn công ty đã có nhiều nỗ lực, trách nhiệm cao, quyết tâm lớn, tâm huyết với nghề nghiệp, nên đã hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật kế hoạch giao, triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, chính trị an ninh được giữ vững, các tổ chức quần chúng hoạt động nề nếp ổn định, an toàn tuyệt đối với người và tài sản.

### **Môi trường và năng lượng**

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo công tác môi trường đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy Công ty luôn duy trì tốt công tác phòng dịch, đảm bảo vệ sinh môi trường và tuân thủ tốt pháp luật môi trường.

Trong năm Công ty tiến hành định kỳ quan trắc môi trường, triển khai kiểm tra mẫu nước...

Công ty ký kết hợp đồng xử lý rác thải với các hợp tác xã, công ty môi trường để xử lý đúng quy định

Với mục tiêu tiết kiệm, cắt giảm chi phí, tiết kiệm năng lượng, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai cho các phòng ban, trung tâm lập kế hoạch tiết kiệm cho đơn vị mình bao gồm tiết kiệm điện, nước, vật tư...



### **Công tác cộng đồng**

Công ty luôn ý thức về trách nhiệm với cộng đồng của Doanh nghiệp, tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương mà nòng cốt là Đoàn thanh niên Công ty. Với các hoạt động tham gia hỗ trợ địa phương xây dựng nông thôn mới, hiến máu nhân đạo, xây dựng đường điện thanh niên... Nhân các ngày lễ, tết Công ty thăm hỏi, tặng quà và hỗ trợ cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn của địa phương. Công ty luôn đồng hành, chung tay cùng cộng đồng địa phương phát triển.





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Năm 2017, Công ty đứng trước nhiều khó khăn về mọi mặt khi giá bán giảm sâu và cạnh tranh thị trường khốc liệt, nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức để duy trì sản xuất và thực hiện tốt nhất các mục tiêu đề ra.

### **Hoạt động sản xuất kinh doanh, thị trường:**

Công ty đã duy trì sản xuất kinh doanh ổn định. Nhờ nhanh nhạy, năng động trong tìm kiếm thị trường nên sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty khá tốt.

### **Về công tác quản trị nhân sự:**

Về nhân sự Hội đồng quản trị: Năm 2016 số lượng thành viên HĐQT là 03 người. Ngày 18/04/2017, Đại hội Đồng cổ đông Công ty đã bầu bổ sung 02 thành viên theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT- BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Theo đó hiện HĐQT công ty có 05 thành viên

Về Ban điều hành: Ban Giám đốc công có sự thay đổi. Tháng 6/2017, ông Lê Văn Nhị hết hạn hợp đồng thuê Giám đốc điều hành; ngày 01/06/2017 HĐQT đã bổ nhiệm ông Hồ Sỹ Huy Thảo làm Phó Giám đốc phụ trách công ty

Trong giai đoạn Công ty gặp khó khăn, Ban điều hành đã tập trung làm tốt công tác tư tưởng trong công nhân lao động để ổn định tình hình;



### **Về công tác an toàn dịch bệnh:**

Dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nguy cơ lây lan cao nhưng Công ty đã triển khai tốt các biện pháp phòng ngừa và luôn ưu tiên cho phòng chống dịch. Vì vậy sức khỏe của đàn lợn luôn ổn định và không làm bùng phát dịch bệnh.

## **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục chú trọng công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm. HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Giám đốc Công ty. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo HĐQT các kết quả thực hiện, cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp

Kết quả giám sát cho thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời bám sát thực tiễn, linh hoạt trong công tác điều hành, phù hợp với biến động thị trường nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất.



HĐQT đánh giá cao những nỗ lực, giải pháp của Ban điều hành vì sự ổn định, an toàn và phát triển bền vững của Công ty.

## **KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**

### **3. Kế hoạch năm 2018**

- ❖ Tổng đàn nái: 4.200 con
- ❖ Doanh thu 236 tỷ
- ❖ Thu nhập người lao động: 6.500 ngàn đồng/người/tháng



# QUẢN TRỊ CÔNG TY



## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hiện nay HĐQT gồm có 05 thành viên

- ❖ Ông Bùi Văn Minh- Chủ tịch HĐQT
- ❖ Ông Nguyễn Văn Nguyên- Ủy viên HĐQT
- ❖ Ông Hồ Sỹ Huy Thảo- Ủy viên HĐQT
- ❖ Ông Phan Thanh Nam- Ủy viên HĐQT
- ❖ Ông Phạm Hồng Tài - Ủy viên HĐQT

### **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Với quy mô hiện tại, Công ty không thành lập các tiểu ban

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và xây dựng kế hoạch điều hành cho các quý tiếp theo.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

- HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, thường xuyên chỉ đạo, phối hợp, trao đổi, hỗ trợ Ban điều hành xử lý, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, kịp thời đưa ra phương án, giải pháp phù hợp, nhờ đó các giải pháp, chiến lược đưa ra đều có tính khả thi góp phần duy trì hoạt động của Công ty trong thời kỳ hết sức khó khăn.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ, việc sử dụng vốn của công ty đúng mục đích, có hiệu quả.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	ông: Bùi Văn Minh	Chủ tịch	05/05	100%	
2	ông: Nguyễn Văn Nguyên	Ủy viên	05/05	100%	
3	ông: Phan Thanh Nam	Ủy viên	05/05	100%	
4	ông: Hồ Sỹ Huy Thảo	Ủy viên	03/03	100%	Mới bổ nhiệm
5	ông: Phạm Hồng Tài	Ủy viên	03/03	100%	Mới bổ nhiệm



## CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	10/01/2017	- Điều chỉnh thời gian tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 vào tháng 02/2017 sang chi trả cổ tức năm 2016 vào tháng 05/2017. Mức chi trả cổ tức từ 35 đến 40% bằng tiền mặt
2	03/NQ-HĐQT	16/01/2017	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2016 do ban điều hành trình. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. - Đồng ý bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hòa – Phụ trách kế toán Công ty giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
3	04/QĐ-HĐQT	17/01/2017	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hòa – Phụ trách kế toán Công ty giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
4	05/NQ-HĐQT	15/03/2017	1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. 2. Các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông, thời gian, địa điểm tổ chức 3. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội thường niên năm 2017: 30/03/2017. 4. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để tổ chức Đại hội theo quy định



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

5	15/NQ-HĐQT	18/04/2017	<p>1. Thông qua chương trình, nội dung và các bước chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco mà Ban tổ chức đã dự kiến.</p> <p>2. Thông qua các văn bản, tờ trình sẽ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.</p> <p>3. Thông qua việc tăng hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Hà Tĩnh để phục vụ SXKD từ 40 tỷ đồng lên 65 tỷ đồng.</p>
6	18/NQ-HĐQT	20/04/2017	<p>Thông nhất trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.</li></ul> <p>Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tỷ lệ thực hiện: 43%</li><li>- Thời gian chi trả: tháng 10/2017.</li></ul>
7	20/NQ-HĐQT	11/05/2017	Bổ nhiệm Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
8	21/QĐ-HĐQT	11/05/2017	Bổ nhiệm Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
9	24/QĐ-HĐQT	31/05/2017	Bổ nhiệm Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Thành viên HĐQT Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Phụ trách – Người đại diện pháp luật Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

10	25/NQ-HĐQT	01/06/2017	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Thanh lý hợp đồng thuê Ông Lê Văn Nhị làm Giám đốc điều hành Công ty .</li><li>2. Giao Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Thành viên HĐQT Phó Giám đốc Công ty phụ trách điều hành Công ty kể từ ngày 01/06/2017.</li></ol>
11	26/QĐ- HĐQT	01/06/2017	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Giao Ông Hồ Sỹ Huy Thảo – Thành viên HĐQT Phó Giám đốc Công ty phụ trách điều hành Công ty kể từ ngày 01/06/2017.</li><li>2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 31/05/2017.</li></ol>
12	33/NQ-HĐQT	14/11/2017	Điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông vào tháng 04/2018

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia tất cả các cuộc họp và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp những ý kiến quý báu trên tinh thần độc lập, đóng góp vào sự phát triển của Công ty

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không



## **BAN KIỂM SOÁT**

### **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên

- ❖ Ông: Nguyễn Hải Đông - Trưởng Ban kiểm soát
- ❖ Ông: Phùng Văn Tân - Thành viên Ban kiểm soát
- ❖ Ông: Nguyễn Đình Lục - Thành viên Ban kiểm soát

### **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
- Tham gia các phiên họp định kỳ và bất thường của HĐQT
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm tra việc tuân thủ một số Quy trình nghiệp vụ, Quy định nội bộ của Công ty
- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa.



- Giám sát kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2017.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành. Nhìn chung, công tác điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc đều tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty, các quy tắc, quy chế chung và Pháp luật của Nhà nước.

### **Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

<b>Stt</b>	<b>Thành viên BKS</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số buổi họp BKS tham dự</b>	<b>Tỷ lệ tham dự họp</b>	<b>Lý do không tham dự họp</b>
1	Ông: Nguyễn Hải Đông	Trưởng BKS	04/04	100%	
2	Ông: Phùng Văn Tân	Thành viên BKS	04/04	100%	
3	Ông: Nguyễn Đình Lục	Thành viên BKS	04/04	100%	



## GIAO DỊCH, THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Diễn giải	Quỹ lương, thù lao			Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Số lượng người	Mức chi thực tế	
	<b>Thù lao:</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	01	57.600.000	
2	Ủy viên HĐQT	192.000.000	04	128.000.000	
3	Trưởng BKS	48.000.000	01	34.400.000	
4	Thành viên BKS	60.000.000	02	48.000.000	
5	Thư ký HĐQT	24.000.000	01	19.200.000	
	<b>Cộng</b>	<b>396.000.000</b>	<b>09</b>	<b>287.200.000</b>	



### **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

<b>Stt</b>	<b>Người thực hiện giao dịch</b>	<b>Quan hệ với người nội bộ</b>	<b>Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ</b>		<b>Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ</b>		<b>Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)</b>
			<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Tỷ lệ</b>	
1	Nguyễn Đình Sơn		13.600	0.34	6.800	0.17	bán

### **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**

### **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quy chế nội bộ về quản trị công ty, đồng thời xem xét các thông lệ tốt về quản trị để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả thực tế.





# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**  
Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**  
*cho năm tài chính 2017*  
*kèm theo*  
**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

---

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**  
Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội  
Điện thoại: (04) 974 5081/82      Fax: (04) 974 5083

*Hà Nội, tháng 03 năm 2018*



**MỤC LỤC**

<u>Nội dung</u>	<u>Trang số</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017	10 - 26

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2017.

**Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:**

**Hội đồng Quản trị:**

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Bùi Văn Minh      | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| - Ông Nguyễn Văn Nguyễn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phan Thanh Nam    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Hồ Sỹ Huy Thảo    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Hồng Tài     | Thành viên Hội đồng quản trị |

**Ban Kiểm soát:**

- |                       |                      |
|-----------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Hải Đông | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông Phùng Văn Tân   | Kiểm soát viên       |
| - Ông Nguyễn Đình Lục | Kiểm soát viên       |

**Ban Giám đốc:**

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Lê Văn Nhị      | Giám đốc          |
| - Ông Hồ Sỹ Huy Thảo  | Phụ Trách Công ty |
| - Ông Nguyễn Đình Sơn | Phó Giám đốc      |
| - Ông Phan Thanh Nam  | Phó Giám đốc      |
| - Ông Nguyễn Văn Hòa  | Kế toán trưởng    |

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco là Công ty con thuộc Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 16/06/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001065982, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2009 và thay đổi đăng ký lần 4 ngày 05/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp. Theo đó:

- Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng chẵn).

**Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:**

- Chăn nuôi lợn siêu nạc;
- Sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chăn nuôi, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông nghiệp;
- Nuôi và chế biến thủy sản, gia súc gia cầm, trồng cây và trồng cây rừng;
- Tư vấn và chuyển giao công nghệ Chăn nuôi.

Công ty có trụ sở tại: Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

## **Kiểm toán viên độc lập**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

## **Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này từ trang 06 đến trang 26.

### **Tại báo cáo này Ban Giám đốc Công ty xin khẳng định những vấn đề sau đây**

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc.
- Tài sản mà Công ty đang nắm giữ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty và không có bất kỳ một sự kiện nào có thể dẫn tới việc tranh chấp các tài sản mà Công ty đang sử dụng;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán hoặc cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm ngừng sản xuất một loại sản phẩm đang được sản xuất, ngừng xây dựng các công trình đang dở dang cũng không có một kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu và không có bất kỳ khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thực hiện thuần;
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2017;
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 đã được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017;
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

### **Thay mặt và đại diện**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**



**Hồ Sỹ Huy Thảo**

**Phụ trách công ty**



Số: 7L /2018/BCKT/BCTC/CPAHANOI

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017  
của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco*

Kính gửi:

### **BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco, được lập ngày 09/03/2018, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco cho năm tài chính 2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco giữ 04 bản tiếng Việt, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản tiếng Việt.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPAHANOI)

**Tổng Giám đốc**



**Lê Văn Dò**

Giấy CNDKHNKT số: 0231-2018-016-1

**Kiểm toán viên**

A blue ink signature of Lê Văn Tuấn.

**Lê Văn Tuấn**

Giấy CNDKHNKT số: 1695-2018-016-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>66.607.737.905</b>	<b>57.004.975.269</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.024.310.246</b>	<b>688.426.970</b>
1. Tiền	111		3.024.310.246	688.426.970
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.100.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.6	3.100.000.000	8.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.597.365.010</b>	<b>4.559.361.998</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.2	2.763.400.492	2.357.678.007
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	95.628.040	1.001.056.331
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	5.281.247.946	1.619.952.660
4. Dự phòng phải thu NH khó đòi (*)	137		(542.911.468)	(419.325.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>52.850.029.136</b>	<b>43.513.854.885</b>
1. Hàng tồn kho	141		52.850.029.136	43.513.854.885
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>36.033.513</b>	<b>243.331.416</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	36.033.513	243.331.416
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>85.904.676.042</b>	<b>97.902.240.569</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.179.803.000</b>	<b>2.584.332.643</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.11	1.179.803.000	2.584.332.643
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>51.632.762.149</b>	<b>56.587.572.211</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	51.632.762.149	56.587.572.211
- Nguyên giá	222		77.667.676.701	76.822.493.124
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(26.034.914.552)	(20.234.920.913)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.092.110.893</b>	<b>38.730.335.715</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	33.092.110.893	38.730.335.715
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>152.512.413.947</b>	<b>154.907.215.838</b>

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>146.412.453.454</b>	<b>83.112.783.513</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>121.018.239.834</b>	<b>53.038.569.893</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	57.921.644.466	21.492.507.052
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	431.968.799	22.413.620
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.10	10.825.391	812.784.515
4. Phải trả người lao động	314	V.12	1.437.341.241	4.531.833.161
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	17.714.988.975	827.289.742
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	39.915.818.159	24.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.585.652.803	1.351.741.803
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.394.213.620</b>	<b>30.074.213.620</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	25.394.213.620	30.074.213.620
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>6.099.960.493</b>	<b>71.794.432.325</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>6.099.960.493</b>	<b>71.794.432.325</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		978.000.000	978.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.048.822.914	9.048.822.914
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(43.926.862.421)	21.767.609.411
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.995.748.411	988.994.897
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(45.922.610.832)	20.778.614.514
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>152.512.413.947</b>	<b>154.907.215.838</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGD. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018



Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1		2	3	4	5
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	235.848.829.520	341.545.998.800
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.633.517.787	1.195.896.250
	+ Chiết khấu thương mại			2.594.781.787	1.175.996.250
	+ Giảm giá hàng bán			38.736.000	19.900.000
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>10</b>	<b>VI.2</b>	<b>233.215.311.733</b>	<b>340.350.102.550</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	266.561.629.264	311.537.758.476
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>(33.346.317.531)</b>	<b>28.812.344.074</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	531.564.298	375.757.555
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	5.661.184.672	4.259.999.054
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.661.184.672	4.259.999.054
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.202.662.000	1.109.133.610
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.307.647.290	7.705.548.580
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(45.986.247.195)</b>	<b>16.113.420.385</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.8	63.636.363	7.455.727.272
12.	Chi phí khác	32		-	6.000.000
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>63.636.363</b>	<b>7.449.727.272</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(45.922.610.832)</b>	<b>23.563.147.657</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9		2.784.533.143
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(45.922.610.832)</b>	<b>20.778.614.514</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	5.194,65
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(11.481)	

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGD. Tài chính



Phan Thanh Nam



Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty

Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
cho năm tài chính 2017

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đồng	
		Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	232.231.716.736	331.378.152.280
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(227.000.602.595)	(290.859.712.366)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(8.532.658.000)	(10.578.680.750)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(5.661.184.672)	(4.674.303.591)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(786.822.624)	(2.271.372.828)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	1.579.394.064	7.473.683.337
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(6.553.343.818)	(12.441.376.059)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(14.723.500.909)</b>	<b>18.026.390.023</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.089.561.500)	(16.618.477.006)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	63.636.363	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.000.000)	(20.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.417.926.865	18.122.195.639
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	531.564.298	301.868.555
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>5.823.566.026</b>	<b>(18.594.412.812)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	6.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	109.388.445.788	45.804.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(98.152.627.629)	(46.924.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(9.800.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>11.235.818.159</b>	<b>(4.920.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>2.335.883.276</b>	<b>(5.488.022.789)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	688.426.970	6.176.449.759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>3.024.310.246</b>	<b>688.426.970</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hà Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính 2017

### I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco là Công ty con thuộc Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 16/06/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001065982, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2009 và thay đổi đăng ký lần 4 ngày 05/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp. Theo đó:

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng chẵn).

Công ty có trụ sCông ty có trụ sở tại: Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

- Chăn nuôi lợn siêu nạc;
- Sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chăn nuôi, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông nghiệp;
- Nuôi và chế biến thủy sản, gia súc gia cầm, trồng cây và trồng cây rừng;
- Tư vấn và chuyển giao công nghệ Chăn nuôi.

#### 3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: Ngắn hạn

#### 4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

### II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (Đồng).

### III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung kèm theo.

#### 2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### IV. Các chính sách kế toán áp dụng

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính:

**1. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:**

- 2.1 Tỷ giá hối đoái sử dụng để hạch toán kế toán là tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch tại Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.
- 2.2 Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

- 3.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị các khoản này.

- 3.2 Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ các khoản mục có gốc ngoại tệ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

- 4.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.
- 4.2 Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

**5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

- 5.1 Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
  - Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;
- 5.2 Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

*30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.*

*50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.*

*70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.*

*100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 03 năm trở lên.*

**6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:****6.1 Nguyên tắc ghi nhận:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- 6.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung kèm theo. Số năm khấu hao của các tài sản cố định như sau:

**Loại tài sản****Thời gian KH**

Nhà cửa, vật kiến trúc

05 - 15 năm

Máy móc thiết bị

03 - 10 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

06 - 07 năm

Thiết bị quản lý

03 - 08 năm

**7. Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

**8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

- Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.
- Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm:
  - + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
  - + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

- + Các khoản chi phí trả trước khác có phát sinh lớn mà theo xét đoán của ban lãnh đạo doanh nghiệp thì cần thiết được phân bổ cho nhiều kỳ kế toán.

**9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

**10. Nguyên tắc chủ sở hữu:**

- Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế được các chủ sở hữu góp vốn.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

Doanh thu trong năm của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính.

**11.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**11.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**11.2 Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán cổ phiếu đầu tư, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là tổng chi phí tài chính không được vốn hoá phát sinh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí về tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,... phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...) phát sinh trong kỳ được ghi nhận toàn bộ và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

**15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Không bù trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	110.831.000	270.316.000
Tiền gửi Ngân hàng	2.913.479.246	418.110.970
<b>Cộng</b>	<b>3.024.310.246</b>	<b>688.426.970</b>

**2. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

a. Chi tiết các đối tượng chiếm trên 10% tổng số phải thu khách hàng.

b. Các đối tượng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
b. Các đối tượng khác	2.763.400.492	2.357.678.007
<b>Cộng</b>	<b>2.763.400.492</b>	<b>2.357.678.007</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	16.295.540	565.249.611
Người bán khác	59.332.500	415.806.720
<b>Cộng</b>	<b>95.628.040</b>	<b>1.001.056.331</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>3. Phải thu ngắn khác</b>				
<i>a. Ngắn hạn</i>				
Tạm ứng	5.281.247.946	366.359.000	1.619.952.660	366.359.000
Dư Nợ 338	201.172.706	-	1.149.435.660	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.610.301.240	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.281.247.946</b>	<b>366.359.000</b>	<b>470.517.000</b>	<b>366.359.000</b>
* Dư nợ phải trả khác là khoản tiền Chi nhánh Công ty TNHH Deheus tại Hải Phòng phải trả về chiết khấu sản lượng trong năm 2017 mà Công ty CP Chăn nuôi Mitraco được hưởng, tuy nhiên theo biên bản cam kết giữa hai bên thì số tiền trên sẽ được bên phía Công ty TNHH Deheus giữ lại và thanh toán bằng hàng vào năm 2018.			<b>1.619.952.660</b>	<b>366.359.000</b>
<b>4. Hàng tồn kho</b>				
Nguyên liệu, vật liệu	5.658.587.511	-	8.631.214.176	-
Công cụ, dụng cụ	165.531.816	-	197.304.709	-
Chi phí SXKD dở dang	47.025.909.809	-	34.685.336.000	-
Thành phẩm	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>52.850.029.136</b>	<b>-</b>	<b>43.513.854.885</b>	<b>-</b>

\* Giá trị của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả:

\* Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

\* Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK. Nguyên nhân không trích lập dự phòng hàng tồn kho:

Chi phí nguyên vật liệu chính: Là thức ăn gia súc để phục vụ cho chăn nuôi, vật tư này luôn ổn định tại các trang trại chăn nuôi của công ty bình quân 4-5 ngày để cho lợn ăn theo đúng quy trình; chỉ hết khi các trại đã xuất bán hết hàng hóa, sản phẩm.

Chi phí nguyên vật liệu phụ: Là các loại thuốc thú y phòng và chữa bệnh theo quy trình sản xuất; vật tư này luôn được dự trữ tại kho dự phòng số lượng theo định mức sản xuất ổn định cho 20 ngày sử dụng để luôn chủ động phục vụ cho sản xuất.

Chi phí nhiên liệu, vật tư khác và công cụ dụng cụ: các loại vật tư này luôn có dự trữ tại kho để chủ động cho sản xuất kịp thời.

Chi phí sản xuất DD: Là sản phẩm lợn các giai đoạn như: (Lợn con theo mẹ 21 ngày tuổi; Lợn giống 63 ngày tuổi; lợn giống hậu bị và lợn thịt thương phẩm) chưa đủ điều kiện thời gian; tuần tuổi sinh học để xuất sang quy trình SX khác.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

**5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Vườn cây lâu năm, súc vật	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	69.696.490.463	4.630.204.663	1.829.100.694	169.000.000	497.697.304	76.822.493.124
- Mua trong năm	925.103.500	164.458.000	-	-	-	1.089.561.500
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	181.845.719	5.094.010	-	-	57.438.194	62.532.204
<b>Số dư cuối năm</b>	70.439.748.244	4.789.568.653	1.829.100.694	169.000.000	440.259.110	181.845.719
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	17.251.757.266	1.419.582.774	1.398.543.620	52.566.664	112.470.589	20.234.920.913
- Khấu hao trong năm	4.758.882.409	549.698.390	259.515.444	74.300.004	220.129.596	5.862.525.843
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	5.094.010	-	-	57.438.194	62.532.204
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	22.010.639.675	1.964.187.154	1.658.059.064	126.866.668	275.161.991	26.034.914.552
<b>Giá trị còn lại</b>						
- Tại ngày đầu năm	52.444.733.197	3.210.621.889	430.557.074	116.433.336	385.226.715	56.587.572.211
- Tại ngày cuối năm	48.429.108.569	2.825.381.499	171.041.630	42.133.332	165.097.119	51.632.762.149

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
 Thuyết minh Báo cáo tài chính  
 cho năm tài chính 2017

**6. Các khoản đầu tư tài chính****Dầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền gửi có kỳ hạn

Cộng

\* Hợp đồng tiền gửi số 02/2016/HĐVV được ký ngày 10/07/2016, số tiền 7.500.000.000 đồng lãi suất cho vay 7%/năm, thời hạn gửi 5 tháng.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị	Giá gốc	Giá trị
	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000

**7. Chi phí trả trước****Ngắn hạn**

Chi phí quản lý chờ kết chuyển

Chi phí trả trước ngắn hạn khác

**Dài hạn**

Chi phí quản lý chờ kết chuyển

Chi phí trả trước dài hạn khác

Cộng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị	Giá gốc	Giá trị
	36.033.513	36.033.513	243.331.416	243.331.416
	-	-	-	-
	33.092.110.893	33.092.110.893	38.730.335.715	38.730.335.715
	33.128.144.406	33.128.144.406	38.973.667.131	38.973.667.131

**8. Phải trả người bán****a. Chi tiết các đối tượng chiếm trên 10% tổng số phải trả người bán**

Chi nhánh Công ty TNHH Debeus tại Hải Phòng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	12.058.764.240	12.058.764.240	-	-
	12.058.764.240	12.058.764.240	-	-

**b. Các đối tượng khác**

	45.862.880.226	45.862.880.226	21.492.507.052	21.492.507.052
--	----------------	----------------	----------------	----------------

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
 Thuyết minh Báo cáo tài chính  
 cho năm tài chính 2017

**Cộng** 57.921.644.466 57.921.644.466 21.492.507.052 21.492.507.052

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>9. Người mua trả tiền trước</b>		
<b>Ngắn hạn</b>	<b>431.968.799</b>	<b>22.413.620</b>
Công ty CP Tập đoàn Tân Long	167.000.000	-
Nguyễn Văn Mạnh	259.730.499	-
Cơ sở chăn nuôi lợn giống Huỳnh Anh	3.959.700	3.959.700
Trại chăn nuôi nái Vũ Quang	-	18.453.920
Đối tượng khác	1.278.600	-
<b>Cộng</b>	<b>431.968.799</b>	<b>22.413.620</b>

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT	6.363.637	6.363.637	-	-
Thuế TNCN	15.837.100	30.973.600	9.656.375	1.168.875
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.218.000	2.218.000	-	-
Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	4.659.564	4.659.564	-	-
Các loại thuế khác	4.000.000	4.000.000	141	141
<b>Cộng</b>	<b>151.380.880</b>	<b>953.340.004</b>	<b>10.825.391</b>	<b>10.825.391</b>

**11. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
HTX chăn nuôi Hoàng Châu	-	-
HTX chăn nuôi & DV Tổng hợp Phú Sơn	-	-
Trại chăn nuôi nái Nguyễn Thị Loan	60.088.000	300.088.000
<b>Cộng</b>	<b>60.088.000</b>	<b>300.088.000</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Trại chăn nuôi nái Nguyễn Việt Thuận

Công ty TNHH Phú Sơn TC

**Cộng**

Mẫu số B09a-DN

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính 2017

619.715.000	-	884.715.000
500.000.000	-	760.000.000
<b>1.179.803.000</b>	<b>-</b>	<b>2.584.332.643</b>

Khoản tạm ứng bao gồm: 2 Trung tâm sản xuất của Công ty tạm ứng chi phí sửa chữa nhỏ, chi phí vật tư hàng tháng và các hạng mục công trình phụ trợ công việc chưa hoàn thành để đưa vào hạch toán.

Khoản dự phòng phải thu khác là các khoản phải thu khác của các đối tác hộ liên kết chăn nuôi với công ty thông qua Hợp đồng gia công chăn nuôi nhưng hiệu quả thấp và đã chấp dứt hợp đồng, không còn khả năng thu hồi đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Khoản phải thu về cho vay dài hạn: là khoản cho vay hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng ban đầu cho các đối tác làm trang trại nái chăn nuôi lợn nái gia công liên kết với công ty, thông qua Hợp đồng tín dụng vay vốn không lãi suất với thời hạn thu hồi vốn trong 4 năm từ khi bên vay phát sinh Doanh thu từ chi phí gia công với Công ty và được trừ qua tiền thuế nuôi gia công hàng tháng, với mục tiêu xã hội hóa đầu tư.

**12. Phải trả người lao động**

Phải trả công nhân nhân viên

**Cộng**

**Số cuối năm**

1.437.341.241

**Số đầu năm**

4.531.833.161

**1.437.341.241**

**4.531.833.161**

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

Bảo hiểm xã hội

Phải trả, phải nộp khác

Công ty Phú Sơn TC

Hợp Tác Xã Chăn nuôi & DV tổng hợp Phú Sơn

Tổng công ty KS & TM Hà Tĩnh - CTPC

Các khoản phải trả khác

**Cộng**

**Số cuối năm**

**Giá trị**

4.274.978

17.710.713.997

-

151.500.000

17.559.213.997

**17.714.988.975**

**Số đầu năm**

**Giá trị**

255.350.499

571.939.243

230.339.000

106.901.000

234.699.243

**827.289.742**

**Số có khả năng trả**

**nợ**

255.350.499

571.939.243

230.339.000

106.901.000

234.699.243

**1.057.628.742**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh  
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
 cho năm tài chính 2017

Vay và nợ thuế tài chính	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	39.915.818.159	39.915.818.159	109.388.445.788	93.472.627.629	24.000.000.000	24.000.000.000
Ngân hàng Ngoại Thương - CN Hà Tĩnh	39.915.818.159	39.915.818.159	109.388.445.788	93.472.627.629	24.000.000.000	24.000.000.000
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	25.394.213.620	25.394.213.620	-	4.680.000.000	30.074.213.620	30.074.213.620
NH Ngoại thương - CN Hà Tĩnh	25.394.213.620	25.394.213.620	-	4.680.000.000	30.074.213.620	30.074.213.620
<b>Cộng</b>	<b>65.310.031.779</b>	<b>65.310.031.779</b>	<b>-</b>	<b>4.680.000.000</b>	<b>30.074.213.620</b>	<b>54.074.213.620</b>

14.

Hợp đồng tín dụng số 16/2190/KHTD ngày 30/12/2016 hạn mức 40 tỷ đồng với thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày rút vốn vay và được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất của bên cho vay trong từng kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn: vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Hợp đồng tín dụng số HD 14/2680/VCB.Hti ngày 28 tháng 09 năm 2014 với số tiền vay 40.000.000.000 đồng với thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh từng thời kỳ. Mục đích vay vốn để đầu tư xây dựng trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco - Giai đoạn I tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính 2017

**15. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu****A-BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	L.N sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	-	<b>9.048.822.914</b>	<b>12.548.994.897</b>	<b>56.597.817.811</b>
- Tăng vốn trong năm trước	5.000.000.000	1.000.000.000	-	-	6.000.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	20.778.614.514	20.778.614.514
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(22.000.000)	-	(11.560.000.000)	(11.582.000.000)
<b>2. Số dư cuối năm trước</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>978.000.000</b>	<b>9.048.822.914</b>	<b>21.767.609.411</b>	<b>71.794.432.325</b>
<b>3. Số dư đầu năm nay</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>978.000.000</b>	<b>9.048.822.914</b>	<b>21.767.609.411</b>	<b>71.794.432.325</b>
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	(45.922.610.832)	(45.922.610.832)
- Giảm khác	-	-	-	(19.771.861.000)	(19.771.861.000)
<b>4. Số dư cuối năm nay</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>978.000.000</b>	<b>9.048.822.914</b>	<b>(43.926.862.421)</b>	<b>6.099.960.493</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

<b>B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ SH</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh _CTCP	51%	20.510.000.000	20.510.000.000
Công ty Mua bán nợ Việt Nam	32%	12.600.000.000	12.600.000.000
Các cổ đông khác	17%	6.890.000.000	6.890.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>

<b>C. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000

<b>VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)</b>		
<b>1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.848.829.520	341.545.998.800
<b>Cộng</b>	<b>235.848.829.520</b>	<b>341.545.998.800</b>
<b>2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>233.215.311.733</b>	<b>340.350.102.550</b>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	266.561.629.264	311.537.758.476
<b>Cộng</b>	<b>266.561.629.264</b>	<b>311.537.758.476</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	531.564.298	375.757.555
<b>Cộng</b>	<b>531.564.298</b>	<b>375.757.555</b>
<b>5. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	5.661.184.672	4.259.999.054
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.661.184.672</b>	<b>4.259.999.054</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	97.720.000	41.130.000
Chi phí vật liệu, bao bì	-	5.620.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng	-	3.644.610
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.539.660.000	817.663.000
Chi phí bằng tiền khác	565.282.000	241.076.000
<b>Cộng</b>	<b>2.202.662.000</b>	<b>1.109.133.610</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO**

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh BCTC

cho năm tài chính 2017

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.205.905.220	4.070.888.280
Chi phí vật liệu quản lý	195.623.000	417.853.400
Chi phí đồ dùng văn phòng	98.928.683	221.158.241
Chi phí khấu hao TSCĐ	327.427.256	198.662.376
Thuế, phí và lệ phí	108.233.963	71.667.583
Chi phí dự phòng	123.586.468	168.787.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.809.700	869.094.200
Chi phí bằng tiền khác	1.558.133.000	1.687.437.000
<b>Cộng</b>	<b>5.307.647.290</b>	<b>7.705.548.580</b>
8. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thanh lý máy phát điện	63.636.363	-
Thanh lý bàn cửa gỗ	-	727.272
Thu nhập khác	-	7.455.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.636.363</b>	<b>7.455.727.272</b>
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	229.238.260.419	239.408.192.373
Chi phí nhân công	6.608.670.730	11.819.154.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.862.525.843	7.744.475.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.201.523.866	31.389.838.536
Chi phí khác bằng tiền	2.328.788.000	2.159.916.000
<b>Cộng</b>	<b>273.239.768.858</b>	<b>292.521.577.048</b>
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
<b>10.1 Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế kinh doanh</b>		
Tổng Lợi nhuận chịu thuế		20.714.359.884
Thuế suất thuế TNDN	10%	10%
Thuế TNDN phải nộp	-	2.071.435.988
<b>10.2 Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	-	23.563.147.657
Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế	-	-
Tổng Lợi nhuận chịu thuế	-	3.565.485.773
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	-	713.097.155
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	-	<b>2.784.533.143</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**VII. Những thông tin khác**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

**Giao dịch phát sinh với các bên liên quan**

**Số tiền**

*- Bán hàng hóa dịch vụ*

**TK 511**

Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco	Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)	492.538.500
---	---	-------------

Công ty Cổ Phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)	1.171.819.000
---	---	---------------

**Tk 515**

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Công ty mẹ	473.570.000
---	------------	-------------

*- Số dư cuối năm với các bên liên quan*

**Phải thu của khách hàng (TK 131)**

Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco	Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)	413.084.500
---	---	-------------

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Công ty mẹ	480.459.000
---	------------	-------------

**Phải trả người bán (TK 331)**

Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)	35.275.140.181
---	---	----------------

Công ty TNHH ĐTXD&PT Hạ Tầng Mitraco	Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)	903.950.281
--------------------------------------	---	-------------

**Phải trả khác (TK 3388)**

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Công ty mẹ	151.500.000
---	------------	-------------

**2. Công cụ tài chính**

**2.1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ.

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tiền và tương đương tiền	3.024.310.246	3.024.310.246
Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	8.140.276.478	7.597.365.010

**2.2 Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty và các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

**Số dư ngày 31/12/2017**

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn dài hạn	65.310.031.779
Phải trả người bán	57.921.644.466

**2.3 Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hoá từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017:

Đối tượng	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	57.921.644.466	-	57.921.644.466
Vay và nợ ngắn hạn	39.915.818.159	-	39.915.818.159
Vay và nợ dài hạn	-	25.394.213.620	25.394.213.620

**3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

**4. Những thông tin khác**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**5. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	56,33%	63,20%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	43,67%	36,80%
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	96,00%	53,65%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	4,00%	46,35%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,04	1,86
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,55	1,07
2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,11	0,25
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>3.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	-19,69%	6,92%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	-19,69%	6,11%
<b>3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	-30,11%	15,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	-30,11%	13,41%

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Văn Hòa

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa



Phụ trách công ty

Hồ Sỹ Huy Thảo



Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 04 năm 2018

**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



**Hồ Sỹ Huy Thảo**